

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội CCBBTNMT;
- Lưu: VT, TCMT.70

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 2067/QĐ-TTg).

b) Phân công nội dung công việc cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường để trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung của Đề án.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng và tiến độ; phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai các nội dung khác được giao tại Quyết định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện văn bản, hướng dẫn kỹ thuật thực hiện điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia

- Hoàn thiện và ban hành các văn bản về quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về điều tra đa dạng sinh học; cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu đa dạng sinh học; thiết kế, thiết lập, vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học địa phương phù hợp với Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và Chính phủ điện tử;

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia các hoạt động kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, kinh tế hóa nguồn dữ liệu về thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát, đề xuất chỉ tiêu thống kê đa dạng sinh học trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia về môi trường, bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam, chỉ tiêu về thiên nhiên, đa dạng sinh học lồng ghép trong các dự án nhằm phát triển các giải pháp, biện pháp dựa vào thiên nhiên, phát huy thế mạnh của thiên nhiên, đa dạng sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu vực ưu tiên trên cả nước

- Tổ chức triển khai theo lộ trình việc điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc, bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi toàn quốc, các khu vực đa dạng sinh học cao, hành lang đa dạng sinh học; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý, bảo tồn và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ;

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các chỉ tiêu kiểm kê, chỉ thị quan trắc đa dạng sinh học đặc thù cho đối tượng, địa bàn, phục vụ mục tiêu quản lý cụ thể hoặc đa mục tiêu;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung về quy hoạch, mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học.

3. Hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, lập báo cáo đa dạng sinh học thống nhất từ trung ương tới địa phương

- Hoàn thiện, nâng cấp, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia phù hợp Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc tế liên quan và Cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường quốc gia; Phát triển hệ thống phần mềm quản trị dữ liệu và hệ thống phần mềm ứng dụng của Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia; Kết nối, định kỳ cập nhật cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học địa phương với Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia;

- Tạo lập, nâng cấp, vận hành Trang thông tin quốc gia về thiên nhiên và đa dạng sinh học Việt Nam bằng nhiều ngôn ngữ, vận hành trên nền tảng cố định và nền tảng di động, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Định kỳ xây dựng Báo cáo đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, hạ tầng phục vụ điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học; hình thành, vận hành trung tâm triển lãm, trưng bày về thiên nhiên và đa dạng sinh học quốc gia

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương và các khu bảo tồn thiên nhiên xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, hạ tầng phục vụ điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học;

- Hình thành trung tâm triển lãm, trưng bày thiên nhiên, đa dạng sinh học quốc gia; tổ chức các hoạt động trao đổi thông tin, chia sẻ, giao lưu với các Trung tâm triển lãm đa dạng sinh học trong khu vực và quốc tế.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học, công nghệ hỗ trợ công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia

- Tăng cường hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học trong khu vực và trên thế giới về điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia;

- Vận động các nguồn tài trợ quốc tế, xây dựng chương trình, dự án thực hiện điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học; hỗ trợ nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia, kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc tế về đa dạng sinh học;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng, tuyển chọn các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ hỗ trợ công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia phục vụ công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

6. Tăng cường năng lực, truyền thông, nâng cao nhận thức, điều phối, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng bộ tài liệu tập huấn, tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ, nhân sự tham gia công tác quản lý, bảo tồn và các đối tượng liên quan khác tại trung ương, địa phương và các khu bảo tồn;

- Tổ chức điều phối, kiểm tra, giám sát thực hiện, tổng kết đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tổng cục Môi trường: Là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; triển khai thực

hiện các chương trình, dự án ưu tiên nhằm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Quyết định 2067/QĐ-TTg; định kỳ hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá, báo cáo, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch;

- Sử dụng kết quả của các chương trình, dự án, nhiệm vụ có liên quan của Tổng cục Môi trường để hoàn thiện, ban hành, trình ban hành theo thẩm quyền các văn bản, hướng dẫn kỹ thuật thuộc nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2067/QĐ-TTg trong giai đoạn 2022-2025 theo Chương trình công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chủ trì đề xuất phương án xây dựng và vận hành trung tâm triển lãm, trưng bày về thiên nhiên, đa dạng sinh học quốc gia; Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ tham mưu trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

- Hàng năm cập nhật Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và Trang thông tin quốc gia về thiên nhiên và đa dạng sinh học Việt Nam.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì thẩm định, cân đối và đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thông qua các kế hoạch, chương trình hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Vụ Pháp chế: Phối hợp với Tổng cục Môi trường trong quá trình xây dựng và trình ban hành các văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Tổng cục Môi trường trong tham mưu, tổng hợp đề xuất chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học.

5. Văn phòng Bộ: Phối hợp với Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu hình thành, vận hành trung tâm triển lãm, trưng bày về thiên nhiên, đa dạng sinh học quốc gia.

6. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường: Phối hợp với Tổng cục Môi trường trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, hướng dẫn, tập huấn cho địa phương về xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học cấp tỉnh và cấp khu bảo tồn.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi Ngân sách nhà nước hàng năm và được giao cho đơn vị chủ trì thực hiện từ các nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí khác.

PHỤ LỤC. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc.	Tổng cục Môi trường	- Cục Viễn thám quốc gia - Văn phòng Bộ - Tổng cục Quản lý đất đai - Các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Các Trường đại học; Viện nghiên cứu liên quan; Các Ban quản lý Khu bảo tồn.	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2022-2025
2	Dự án chuyển đổi số, tăng cường năng lực; hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, công cụ thực hiện điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học.	Tổng cục Môi trường	- Vụ Kế hoạch - Tài chính, - Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu Tài nguyên Môi trường - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Các Ban quản lý Khu bảo tồn; tổ chức được giao quản lý các khu vực thuộc đối tượng thực hiện.	Đầu tư phát triển	2022-2030

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
3	Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi toàn quốc.	Tổng cục Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Viễn thám quốc gia - Văn phòng Bộ - Tổng cục Quản lý đất đai - Các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Các Trường đại học; Viện nghiên cứu liên quan; Các Ban quản lý Khu bảo tồn; tổ chức được giao quản lý các khu vực thuộc đối tượng thực hiện. 	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2025-2030